

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Trà Vinh

Ngày 25 tháng 3 năm 2019, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ làm việc với lãnh đạo tỉnh Trà Vinh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và 3 tháng đầu năm 2019; chuẩn bị Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 Hội nghị lần thứ 5, Khóa IX về tiếp tục đổi mới phát triển, nâng cao kinh tế tập thể; 5 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới và một số kiến nghị của Tỉnh. Cùng dự với Phó Thủ tướng có lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Văn phòng Chính phủ; đại diện lãnh đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; đại diện lãnh đạo Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam. Sau khi nghe báo cáo của lãnh đạo tỉnh Trà Vinh; phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và ý kiến của các Bộ, cơ quan, Phó Thủ tướng kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, biểu dương và đánh giá cao sự đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn và kết quả đạt được khá toàn diện trên nhiều lĩnh vực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Trà Vinh trong thời gian qua: Năm 2018, Tỉnh có 19/20 chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 11,05%, trong đó nông nghiệp tăng 6,86%, công nghiệp tăng 19,62%, dịch vụ tăng 8,83%; tỷ trọng nông nghiệp chiếm 33,54%, công nghiệp chiếm 33,43%, dịch vụ chiếm 33,03% trong cơ cấu kinh tế; thu nhập bình quân đầu người đạt 43,65 triệu đồng/người/năm; thu ngân sách 3.787 tỷ đồng, tăng 21,4%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng 10,3% so với năm 2017. Trong 3 tháng đầu năm 2019 kinh tế - xã hội của Tỉnh tiếp tục phát triển, thu ngân sách 1.070 tỷ đồng, đạt 28,4% kế hoạch, tăng 31,6% so cùng kỳ; sản xuất công nghiệp tăng 22,7% so cùng kỳ. Tỉnh đã tập trung cao độ thực hiện các chương trình, kế hoạch đã đề ra, mạnh dạn đầu tư, thực thi các giải pháp thu hút đầu tư phát triển kinh tế.

Kết quả đạt được và bài học kinh nghiệm của tỉnh Trà Vinh có ý nghĩa quan trọng đối việc tổng kết, đánh giá Nghị quyết của Đảng về kinh tế tập thể và sắp xếp công ty nông lâm trường, góp phần xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong thời gian tới; đã chuẩn bị đầy đủ báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 Hội nghị lần thứ 5, Khóa IX về tiếp tục đổi mới phát triển, nâng cao kinh tế tập thể.

Các lĩnh vực văn hóa xã hội có tiến bộ, đã tích cực triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới, thực hiện tốt chính sách giảm nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,95%, bảo hiểm y tế đạt 95,15%; đã thực hiện tốt Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; cải cách hành chính chuyển biến tích cực; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được bảo đảm.

Trà Vinh là tỉnh có điểm xuất phát thấp, còn nhiều khó khăn so với các tỉnh khác trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, nhất là cơ sở hạ tầng, đời sống nhân dân còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn cao; tình trạng khai thác cát trái phép, nhất là ở các khu vực giáp ranh còn diễn biến phức tạp; khiếu kiện đông người, vượt cấp vẫn còn diễn ra.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Nhất trí với báo cáo của Tỉnh; ý kiến của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các Bộ, cơ quan; để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, Tỉnh lưu ý một số điểm như sau:

1. Tích cực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong các Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 1 năm 2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 1 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Phát huy tiềm năng, lợi thế, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thực hiện chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn. Sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên nước ở cả ba vùng (nước ngọt, mặn, lợ); chủ động phương án và biện pháp tổ chức sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu gây ra hiện tượng thời tiết cực đoan, nhất là hạn hán, xâm nhập mặn; thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đầu tư hạ tầng khu Kinh tế Định An, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phát triển kinh tế biển; tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển du lịch khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư hạ tầng du lịch và phát triển du lịch cộng đồng; cải thiện môi trường kinh doanh, thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ

và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh cá thể, Đề án khởi nghiệp doanh nghiệp giai đoạn 2018 - 2020.

4. Đổi mới quản trị, điều hành hợp tác xã, xây dựng các chuỗi liên kết sản xuất gắn với thị trường; phát triển hợp tác xã, tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng 15.000 hợp tác xã hoạt động hiệu quả, Đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp.

5. Nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tỉnh phối hợp với các Bộ: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường tăng cường giám sát công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là cát lòng sông; kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là xỉ than và tro bay.

6. Động viên mọi tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác tham gia cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, thông kê số liệu nhanh chóng, chính xác, kịp thời, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.

7. Sớm hoàn thiện báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới phát triển, nâng cao kinh tế tập thể, trong đó cần lưu ý đưa những điểm nổi bật về các mô hình hợp tác xã điển hình và việc triển khai đào tạo cán bộ hợp tác xã ở cơ sở của Tỉnh gửi Ban Chỉ đạo Trung ương để tổng hợp chung, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

III. VỀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định hiện hành rà soát và có văn bản trả lời Tỉnh trước ngày 30 tháng 4 năm 2019 đối với những kiến nghị đã được kết luận nhưng chưa giải quyết tại các Thông báo số 218/TB-VPCP ngày 05 tháng 18 năm 2016 và số 233/TB-VPCP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ.

2. Về việc đánh giá vị trí, vai trò của tỉnh Trà Vinh trong vùng đồng bằng sông Cửu Long: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Về hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng khu Kinh tế Định An; dự án xây dựng các cầu trên tuyến đê biển Trà Vinh; nâng cấp hệ thống đê sông; dự án Kè chống sạt lở khu vực thị trấn Cầu Kè; đê bao chống lũ ven sông Hậu, huyện Cầu Kè; dự án nâng cấp hạ tầng đô thị và cấp nước thị xã Duyên Hải; Dự án cấp nước sinh hoạt nông thôn Trà Vinh: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, cơ quan liên quan xem xét, đề xuất phương án hỗ trợ vốn đầu tư phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị trường học cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2016 - 2020 của Tỉnh: Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn Tỉnh triển khai thực hiện theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025.

5. Về vốn đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải; dự án tuyến đường số 05 khu Kinh tế Định An: Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện phương án phân bổ nguồn dự phòng đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trong đó dự kiến phân bổ vốn cho các dự án nêu trên, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Về bổ sung nguồn vốn trung hạn cơ sở hạ tầng thiết yếu (giai đoạn 1) đến năm 2020 các tuyến đường số 03, 04: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn Tỉnh thực hiện thủ tục theo quy định, đề xuất nguồn vốn phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

7. Về hỗ trợ vốn giải phóng mặt bằng 01 Khu công nghiệp: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, nghiên cứu đề xuất phương án xử lý, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Về cải cách thủ tục hành chính (phân cấp, ủy quyền) thủ tục đầu tư các dự án trên địa bàn: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, cải cách các bước trong thực hiện các thủ tục đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương và doanh nghiệp.

9. Về cơ chế sử dụng ngân sách địa phương bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất xây dựng nhà máy chế biến rau củ quả, thu tiền thuê đất của Viện Kinh tế nông nghiệp hữu cơ: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có văn bản gửi các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo quy định; trường hợp có vướng mắc vượt thẩm quyền, các Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ để dự án sớm được triển khai.

10. Về bố trí vốn tiếp tục đầu tư các dự án Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạch, thị xã Duyên Hải; Kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển ấp Cồn Nhân, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải; Kè chống sạt lở bờ sông Cổ Chiên, khu vực cù lao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh (giai đoạn 2): Giao Bộ Tài chính tổng hợp đề nghị của Tỉnh và đề xuất trong phương án sử dụng vốn dự phòng chung của ngân sách trung ương năm 2019; Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong Quý III năm 2019.

11. Về vốn đầu tư dự án nâng cấp đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Trà Vinh: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đàm phán, thống nhất với Ngân hàng thế giới (WB) gia hạn giải ngân Dự án; Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc bổ sung theo quy định kế hoạch vốn nước ngoài của Dự án khi điều chỉnh vốn ODA và vốn trái phiếu Chính phủ trong dự

toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2019 - 2020 hoặc kế hoạch cho giai đoạn sau 2020.

12. Về hỗ trợ đầu tư mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng của 04 xã đảo: Tỉnh lập dự án cụ thể gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cân đối, đề xuất nguồn vốn phù hợp để hỗ trợ Tỉnh thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

13. Về bố trí kinh phí trùng tu, sửa chữa các cơ sở thờ tự (cấp quốc gia): Giao các Bộ: Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, xử lý theo quy định.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông;
- Ngân hàng Nhà nước VN;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ủy ban Quản lý vốn NN tại DN;
- Liên minh Hợp tác xã VN;
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Trà Vinh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGĐ Công TTĐT; các Vụ: CN, NN, KTTH, TKBT, ĐMDN, KGVX, QHQT, TH;
- Lưu: VT, QHĐP (03) Thụy /16

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nguyễn Sỹ Hiệp